



Review Article

# White-Collar Crime in Vietnam and Preventive Measures

Mai Hai Dang\*

*VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 29 December 2021

Revised 21 February 2022; Accepted 20 March 2022

**Abstract:** This study examines White-Collar Crime and development trends in Vietnam. The theory of planned behaviour was applied in this research to find out the influences of three factors on the criminal decisionmaking process and situational factors that influence that process. These influences include: attitude, subjective norm and perceived behavioural control. It also examines why certain individuals engage in criminal behaviours, thereby helping policymakers develop effective preventive measures.

**Keywords:** White-Collar Crime, theory of Planned Behavior, crime causation, crime explanation, crime prevention, Vietnam.

---

\* Corresponding author.

*E-mail address:* dangmh@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4423>

# Tội phạm cổ cồn trắng ở Việt Nam và các biện pháp phòng ngừa

Mai Hải Đăng\*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 29 tháng 12 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 21 tháng 2 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 3 năm 2022

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này tìm hiểu tội phạm cổ cồn trắng và các xu hướng phát triển ở Việt Nam. Lý thuyết về hành vi theo kế hoạch được áp dụng để tìm hiểu những ảnh hưởng của ba nhân tố liên quan đến quá trình quyết định phạm tội và các yếu tố tình huống ảnh hưởng đến quá trình đó. Những nhân tố liên quan đến quá trình quyết định phạm tội bao gồm: thái độ, chuẩn mực chủ quan và kiểm soát hành vi nhận thức. Nghiên cứu cũng xem xét lý do tại sao một số cá nhân lại thực hiện hành vi phạm tội, từ đó giúp cho những người hoạch định chính sách xây dựng các biện pháp phòng ngừa hiệu quả.

**Từ khóa:** Tội phạm cổ cồn trắng, lý thuyết hành vi theo kế hoạch, nguyên nhân của tội phạm, lí giải về tội phạm, phòng ngừa tội phạm, Việt Nam.

## 1. Đặt vấn đề

Thuật ngữ White-Collar Crime (tội phạm cổ cồn trắng) lần đầu tiên được Edwin Hardin Sutherland, nhà tội phạm học, nhà xã hội học người Mỹ đưa ra trong bài phát biểu trước Hiệp hội Xã hội học Hoa Kỳ vào năm 1939 [1]. Sau đó bài này được đăng trên tạp chí American Sociological Review với tựa đề White-Collar Criminality [2]. Những công bố của Sutherland đã truyền cảm hứng và thúc đẩy một số lượng lớn các học giả nghiên cứu về tội phạm cổ cồn trắng (Barak 2017; Simpson 2019; Geis 2016; Pontell 2016; Coleman 2005; Piquero và Benson 2004; Pontell và cộng sự 2014; Stadler và cộng sự. 2013; Gibbons 1979; Dương Tuyết Miên 2004).

Ở Việt Nam những năm gần đây loại tội phạm này phát triển ở hầu hết các lĩnh vực, với mức độ ngày càng tinh vi, để lại hậu quả rất lớn đối với kinh tế, xã hội, môi trường. Bài viết này

dựa trên mô hình Lý thuyết hành vi theo kế hoạch (Theory of Planned Behavior) để tìm hiểu và lý giải nguyên nhân; các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình quyết định phạm tội và các yếu tố tình huống ảnh hưởng đến quá trình lựa chọn hành vi phạm tội, từ đó đề xuất một số biện pháp phòng ngừa loại tội phạm này. Lý thuyết hành vi theo kế hoạch cho rằng sự tự điều chỉnh nhận thức của cá nhân đóng vai trò quan trọng để thực hiện hành vi thực tế và giả định rằng hành vi của cá nhân là kết quả của quá trình lựa chọn có ý thức, bị chi phối bởi năng lực nhận thức cá nhân và áp lực xã hội. Lý thuyết này cho rằng hành vi cá nhân bị chi phối bởi kế hoạch hành động (ý định) của họ trong một tình huống cụ thể, kế hoạch này sẽ tác động đến thái độ đối với hành vi (attitudes toward the behavior), chuẩn mực chủ quan (subjective norm) và kiểm soát hành vi nhận thức (perceived behavioral control) của người đó đối với tình huống.

\* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: dangmh@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4423>

## II. Khái niệm, đặc điểm của tội phạm cổ cồn trắng

### 2.1. Khái niệm tội phạm cổ cồn trắng

Người đầu tiên đưa ra thuật ngữ “tội phạm cổ cồn trắng” trong ngành Tội phạm học là Edwin Hardin Sutherland, nhà tội phạm học, xã hội học người Mỹ. Theo tác giả Edwin Sutherland (1939), tội phạm cổ cồn trắng là hành vi vi phạm pháp luật hình sự do người có uy tín và có địa vị cao trong xã hội thực hiện trong quá trình làm việc. Nghiên cứu của Sutherland về tội phạm cổ cồn trắng dựa trên lý thuyết nhóm khác biệt (differential association theory) của riêng ông để nghiên cứu về hành vi của con người. Sutherland đã chỉ ra không phải chỉ có nghèo đói và túng quẫn là nguyên nhân của việc thực hiện hành vi phạm tội, mà quyền lực quá nhiều cũng có thể là nguyên nhân gây ra rất nhiều hành vi phạm tội. Tội phạm cổ cồn trắng không phải là tên gọi của một tội cụ thể được quy định trong Bộ luật hình sự, nó chỉ là loại tội do một nhóm người cụ thể thực hiện.

Khái niệm tội phạm cổ cồn trắng của Sutherland đã có ảnh hưởng rất lớn đối với các nhà tội phạm học: Thứ nhất, bổ sung thêm quan điểm rằng hành vi phạm tội chỉ phát sinh do những người ở tầng lớp thấp, thất nghiệp, đói nghèo, thất học, mà hành vi phạm tội còn do những người có uy tín và có địa vị cao trong xã hội thực hiện. Thứ hai, mức độ thiệt hại do tội phạm cổ cồn trắng gây ra lớn hơn rất nhiều so với mức độ thiệt hại do những người ở tầng lớp thấp, thất nghiệp, đói nghèo, thất học gây ra, do vậy những biện pháp kiểm soát tội phạm là chưa tương xứng. Thứ ba, ông tập trung vào nghiên cứu tội phạm có tổ chức, do người có uy tín và có địa vị cao trong xã hội thực hiện trong quá trình làm việc, lợi dụng uy tín, địa vị của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Cuối cùng là khả năng vận dụng lý thuyết nhóm khác biệt của riêng ông để nghiên cứu về hành vi của con người; để tìm hiểu và lý giải nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi phạm tội.

Sau những công bố của Sutherland về tội phạm cổ cồn trắng, nhiều học giả trên thế giới đã nghiên cứu về loại tội phạm này. Herbert

Ederhertz (1970) đã phát triển quan điểm của Edwin Sutherland và xây dựng khái niệm tương đối chi tiết về tội phạm cổ cồn trắng như sau: Bất cứ hành vi hoặc một loạt các hành vi bất hợp pháp nào thực hiện bằng các phương tiện phi vật chất, bằng các thủ đoạn giấu giếm hoặc lừa đảo nhằm chiếm đoạt tiền, tài sản hoặc nhằm trốn tránh việc thanh toán tiền, tài sản hoặc nhằm đạt được mục đích kinh doanh hay các lợi ích cá nhân đều được coi là tội phạm cổ cồn trắng [3]. Leasure và Zhang (2017) cho rằng tội phạm cổ cồn trắng là những hành vi bất hợp pháp vi phạm trách nhiệm hoặc lòng tin của công chúng để thu lợi cá nhân hoặc tổ chức. Đó là một hoặc một loạt các hành vi được thực hiện bằng các phương tiện phi vật chất và bằng cách che giấu để lấy tiền hoặc tài sản, hoặc để đạt được lợi ích kinh doanh hoặc cá nhân [4].

Trong bài viết này, khái niệm tội phạm cổ cồn trắng có thể được hiểu là hành vi vi phạm pháp luật hình sự do người có uy tín và có địa vị cao thực hiện trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.

### 2.2. Đặc điểm của tội phạm cổ cồn trắng

Các nghiên cứu của (Piquero và Benson 2004; Pontell và cộng sự 2014; Stadler và cộng sự 2013) đã đưa ra đặc điểm của tội phạm cổ cồn trắng như sau [5]:

- Được thực hiện bởi người có địa vị cao trong xã hội, người đó có ảnh hưởng đáng kể, được tôn trọng và tin tưởng, thuộc tầng lớp thượng lưu trong xã hội.

- Có học thức, tiền bạc, uy tín, và giữ những vị trí cao trong bộ máy quản lý nhà nước, thường rất nhạy cảm về chính trị, lợi dụng vị trí, chức vụ của mình để phạm tội chủ yếu liên quan đến kinh tế.

- Có đặc quyền và quyền lực mềm, có quan hệ rộng trong xã hội; có chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết pháp luật; thủ đoạn phạm tội tinh vi, xảo quyệt. Hậu quả để lại là rất lớn, có thể gây hại cho cả nền kinh tế quốc gia.

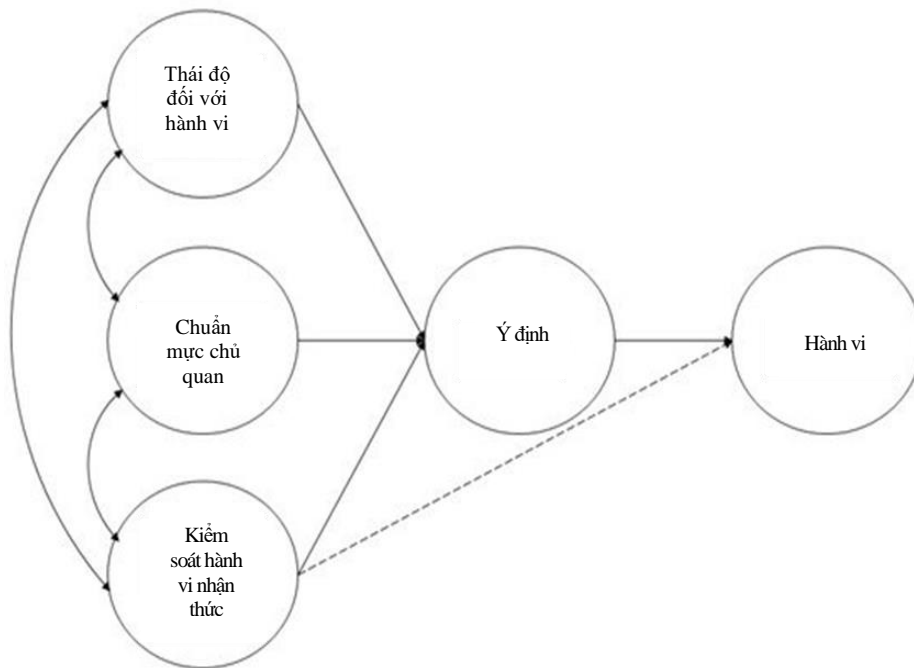
- Có thể là doanh nhân, người làm việc trong khu vực hành chính công, trong các tổ chức chính trị, hội đoàn và các lĩnh vực khác trong xã hội.

- Người đó thường giàu có và không phải phạm tội để lấy tiền đẻ mư sinh, chủ yếu liên quan đến kinh tế; thường là phạm tội có tổ chức.

### III. Cơ sở lý thuyết

Để tìm hiểu và lý giải nguyên nhân, các yếu tố ảnh đến các quá trình quyết định phạm tội và các yếu tố tình huống ảnh hưởng đến quá trình lựa chọn hành vi phạm tội, tác giả dựa trên mô hình Lý thuyết hành vi theo kế hoạch của Azjen đưa ra để nghiên cứu. Lý thuyết hành vi theo kế hoạch cho rằng sự tự điều chỉnh nhận thức của

cá nhân đóng vai trò quan trọng để thực hiện hành vi thực tế và giả định rằng hành vi của cá nhân là kết quả của quá trình lựa chọn có ý thức, bị chi phối bởi năng lực nhận thức cá nhân và áp lực xã hội [6]. Lý thuyết này cho rằng hành vi cá nhân bị chi phối bởi kế hoạch hành động (ý định) của họ trong một tình huống cụ thể, kế hoạch này sẽ tác động đến thái độ đối với hành vi, chuẩn mực chủ quan và kiểm soát hành vi nhận thức của người đó đối với tình huống. Trong đó ý định thực hiện hành vi và kiểm soát hành vi nhận thức là một trong những biến số chủ yếu để thực hiện hành vi thực tế.



Ý định là sự sẵn sàng để thực hiện một hành vi nhất định và được giả định là một tiền đề trước hành vi. Ý định thực hiện hành vi cũng là một thước đo ý định của cá nhân để thực hiện một hành vi cụ thể [7].

Thái độ được định nghĩa là tổng thể những cảm xúc tích cực hay tiêu cực của cá nhân khi quan sát diễn biến của tình huống, là tổng thể cảm nhận của một người về những hậu quả khác nhau của tình huống thực hiện hành vi [8].

Brown (1994) cho rằng có ba thành tố của thái độ là: Nhận thức, cảm xúc, và hành vi [9]: 1) Khía cạnh nhận thức đề cập đến những biểu hiện của niềm tin và ý tưởng hoặc ý kiến về đối tượng nào đó; về kiến thức, sự hiểu biết của một người sau quá trình nghiên cứu, học tập; 2) Khía cạnh Cảm xúc mô tả những thay đổi về sở thích, thái độ của một người như thích hay không thích, đồng ý hay phản đối một điều gì đó; 3) Khía cạnh Hành vi đề cập đến cách một người cư xử và

phản ứng trong các tình huống cụ thể. Các nghiên cứu trước đây chỉ ra rằng thái độ và ý định thực hiện hành vi có mối quan hệ cùng chiều, thái độ càng tích cực càng dễ phát sinh ý định thực hiện hành vi [10]. Thái độ đối với hành vi là nhận định, cân nhắc của cá nhân về việc thực hiện hành vi là xứng đáng hay không, bởi theo lẽ tự nhiên, con người lựa chọn hành vi có lợi nhất, kể cả hành vi lệch chuẩn miễn là mang lại ích lợi hay khoái lạc cá nhân.

Chuẩn mực chủ quan liên quan đến sức ép của xã hội về việc thực hiện hay không thực hiện hành vi nào đó. Nhận thức của đương sự về sự mong đợi của người thân về cách ứng xử của họ trong tình huống đó. Hay cảm nhận của đương sự về thái độ và hành vi của người khác. Chuẩn mực chủ quan có thể được đo lường bằng một sự kết hợp cộng hưởng các nhận định của họ về mong muốn của các nhóm có liên quan như bạn bè, đồng nghiệp, người quản lý của họ. Đây là sức ép xã hội về mặt nhận thức để tiến hành hoặc không tiến hành hành vi nào đó. Theo nghiên cứu của Taylor và Told (1995) thì sức ép này đến từ thái độ ủng hộ hay không ủng hộ việc thực hiện hành vi của gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và những người quan trọng khác [11].

Kiểm soát hành vi nhận thức là nhận thức của cá nhân về các kiểm soát bên trong hoặc bên ngoài chi phối hành vi trong tình huống cụ thể, là khả năng cảm nhận của cá nhân về việc dễ hay khó để thực hiện một hành vi. Càng nhiều nguồn lực và cơ hội, họ nghĩ rằng sẽ càng có ít cản trở và việc kiểm soát nhận thức đối với hành vi sẽ càng lớn. Theo Ajzen (1991), yếu tố kiểm soát hành vi xuất phát từ sự tự tin của cá nhân người dự định thực hiện hành vi và điều kiện dễ dàng và thuận lợi để thực hiện hành vi. Kiểm soát hành vi nhận thức gồm kiểm soát bên trong và kiểm soát bên ngoài. Kiểm soát bên trong có thể bao gồm năng lực cá nhân để thực hiện hành vi dự định (tự tác động), còn kiểm soát bên ngoài đề cập đến các nguồn lực bên ngoài sẵn có, cần thiết để thực hiện hành vi (điều kiện thuận lợi) [12].

Lý thuyết hành vi theo kế hoạch cũng chỉ ra rằng đôi khi người ta có thể có ý định thực hiện một hành vi nhất định nhưng thiếu các điều kiện cần thiết để thực hiện, lý thuyết này thừa nhận yếu tố kiểm soát hành vi nhận thức có thể mang

đến những tác động trực tiếp tới diễn biến của hành vi, kết hợp với các tác động gián tiếp tạo ra bởi kế hoạch hành động của họ.

Như vậy, qua Lý thuyết hành vi theo kế hoạch của Ajzen chúng ta có thể thấy rằng nhận thức đóng vai trò quan trọng để thực hiện hành vi thực tế. Hành vi cá nhân bị chi phối bởi kế hoạch hành động (ý định) của họ trong một tình huống cụ thể, kế hoạch này sẽ tác động đến thái độ đối với hành vi, chuẩn mực chủ quan và kiểm soát hành vi nhận thức của người đó đối với tình huống, trong đó ý định thực hiện hành vi và kiểm soát hành vi nhận thức là một trong những biến số chủ yếu để thực hiện hành vi thực tế.

#### **4. Khái quát thực trạng tội phạm cổ cồn trắng ở Việt Nam và các biện pháp phòng ngừa**

##### *4.1. Khái quát thực trạng tội phạm cổ cồn trắng ở Việt Nam thời gian qua*

Theo Báo cáo tình hình kết quả công tác phòng, chống tham nhũng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã quyết định kỷ luật hơn 110 cán bộ diện Trung ương quản lý. Từ năm 2013 đến cuối năm 2020, các cơ quan thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị xử lý trách nhiệm hơn 14.000 tập thể và nhiều cá nhân sai phạm; chuyển cơ quan điều tra hơn 650 vụ việc có dấu hiệu tội phạm. Cũng trong khoảng thời gian này, các cơ quan tiến hành tố tụng trung ương và địa phương đã khởi tố, điều tra 14.300 vụ/24.410 bị can, xét xử sơ thẩm hơn 11.700 vụ/22.600 bị cáo về tham nhũng, kinh tế, chức vụ [13]. Dưới đây là một số vụ án điển hình đã được Tòa án nhân dân (TAND) đưa ra xét xử trong thời gian vừa qua:

1. Bị cáo Đinh La T., Nguyễn Quốc K., Trịnh Xuân T. và 20 đồng phạm trong vụ án tham ô, cố ý làm trái xảy ra tại Tập đoàn Dầu khí VN (PVN) và Tổng công ty xây lắp dầu khí (PVC) gây thất thoát cho Nhà nước trên 119 tỷ đồng. Ông Đinh La T. có học vị tiến sĩ, đã từng giữ các chức vụ cao (nguyên Ủy viên BCT, nguyên Bộ trưởng nguyên Bí thư Thành ủy thành phố) đã bị đưa ra xét xử trong 4 vụ án:

- Ngày 22/01/2018, TAND thành phố HN tuyên bản án hình sự số 33/2018/HS-ST [14] đối

với các bị cáo Đinh La T., Nguyễn Quốc K., Trịnh Xuân T. và 20 đồng phạm trong vụ án tham ô, cố ý làm trái xảy ra tại Tập đoàn Dầu khí VN (PVN) và Tổng công ty xây lắp dầu khí (PVC). Tòa tuyên phạt bị cáo T. 13 năm tù.

- Ngày 29/03/2018, TAND thành phố HN tuyên bản án sơ thẩm số 110/2018/HS-ST, phạt bị cáo T. 18 năm tù về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Ngày 22/12/2020, TAND thành phố HCM tuyên phạt bị cáo T. 10 năm tù, về tội cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trong vụ án sai phạm mua bán quyền thu phí cao tốc TP.HCM - Trung Lương [15].

- Ngày 15/3/2021, TAND thành phố HN tuyên phạt bị cáo T. 11 năm tù tội vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Dự án Nhà máy nhiên liệu sinh học (Ethanol PT).

Có thể thấy, trong những tội danh ông T. bị đưa ra xét xử, tội danh chủ yếu là “cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”. Nhìn vào thực tế diễn biến tại các phiên tòa, những lời nhận tội, tự bào chữa của ông T., có thể nhận thấy ở vị trí của mình ông T. có nhiều điều kiện thuận lợi (yếu tố kiểm soát hành vi nhận thức) để thực hiện hành vi phạm tội, là cán bộ lãnh đạo, được giao giữ các vị trí chủ chốt quản lý tập đoàn kinh tế lớn, nhưng các quy định của pháp luật trong công tác quản lý kinh tế lại chưa đồng bộ, vẫn còn nhiều kẽ hở, tạo điều kiện để ông T. lách luật thực hiện hành vi phạm tội; mặt khác, công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh còn lỏng lẻo, chưa phát hiện xử lý kịp thời, đây là những cơ hội, điều kiện thuận lợi để thực hiện hành vi phạm tội. Như Montesquieu đã từng nói: bất cứ người nào có quyền lực đều có khuynh hướng lạm dụng quyền lực. Do vậy, để tránh lạm dụng quyền lực, cần phải có cơ chế giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn việc lạm dụng quyền lực. Ở đây, yếu tố ý định thực hiện hành vi và kiểm soát hành vi nhận thức là một trong những biến số chủ yếu để thực

hiện hành vi thực tế trong hầu hết các vụ án mà ông T. bị đưa ra xét xử.

2. Bị cáo Nguyễn Đức C. có học vị tiến sĩ, đã từng giữ các chức vụ cao (nguyên Chủ tịch UBND thành phố, Phó Bí thư Thành ủy), được phong Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân..., đã bị đưa ra xét xử trong các vụ án:

- Ngày 11/12/2020, TAND thành phố HN đã ra phán quyết với bị cáo C. và 3 bị cáo trong vụ án “chiếm đoạt tài liệu bí mật Nhà nước” liên quan đến vụ án Công ty NC, tuyên phạt bị cáo C. 5 năm tù [16].

- Ngày 13/12/2021, TAND thành phố HN đã đưa ra phán quyết với bị cáo C. 8 năm tù về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ trong vụ mua chế phẩm Redoxy 3C để xử lý nước hồ ở HN [17].

- Ngày 27/12/2021, TAND thành phố HN Nội mở phiên tòa hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo C. cùng 6 bị cáo khác tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ trong vụ án can thiệp trái pháp luật, tạo điều kiện cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật NC trúng thầu [18].

Qua nghiên cứu, quan sát của tác giả, thực tế diễn biến tại các phiên tòa, những lời nhận tội, tự bào chữa, qua việc gia đình ông C. đã nộp tiền khắc phục hậu quả vụ án, có thể nhận thấy: Ông C. là người có vị trí cao trong bộ máy quản lý nhà nước, đã lợi dụng vị trí, chức vụ của mình để phạm tội gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. Theo Lý thuyết hành vi theo kế hoạch của Ajzen, những hành vi cá nhân bị chi phối bởi kế hoạch hành động (ý định) của họ trong một tình huống cụ thể, kế hoạch này sẽ tác động đến thái độ đối với hành vi. *Một là*, ông C. là người có chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết pháp luật, có học thức, ông C. hoàn toàn có thể nhận thức được hậu quả của việc thực hiện hành vi của mình, nhưng vẫn thực hiện những hành vi trái pháp luật. Tại phiên tòa xét xử ngày 27/12/2021, trước tòa, ông C. thừa nhận có gọi 3 lần cho ông Nguyễn Văn T. - cựu Giám đốc Sở KH&ĐT về việc đình chỉ gói thầu số hóa năm 2016 của Sở này [19]. *Hai là*, yếu tố “chuẩn mực chủ quan” cũng đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch hành động (ý định) của họ, sự mong đợi của người thân về cách ứng xử của họ trong tình huống đó. *Ba là*, yếu tố

“kiểm soát hành vi nhận thức”. Ở vị trí cao thì những năng lực cá nhân và các điều kiện thuận lợi cần thiết để thực hiện hành vi càng thuận lợi, hầu như có ít cản trở và việc kiểm soát nhận thức đối với hành vi sẽ càng lớn, càng có nhiều cơ hội để thực hiện hành vi phạm tội.

3. Các bị cáo Nguyễn Bắc S., Trương Minh T. và 13 bị cáo khác trong vụ án Tổng công ty Viễn thông MobiFone mua lại cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn Cầu AVG. Nguyễn Bắc S., có học vị tiến sĩ, cũng đã từng có chức vụ cao (nguyên Bộ trưởng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy,...). Ngày 28/12/2019, TAND thành phố HN đã tuyên phạt 16 năm tù về tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng trong vụ án Tổng công ty Viễn thông MobiFone mua lại cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn toàn cầu AVG; tù chung thân về tội nhận hối lộ, hình phạt chung của bị cáo phải chấp hành là chung thân [20].

Tương tự, ông S., có học vị tiến sĩ, đã trải qua nhiều vị trí lãnh đạo, là người có học thức, hiểu biết pháp luật, ông S. hoàn toàn có thể nhận thức được hậu quả của của việc thực hiện hành vi của mình, nhưng vẫn thực hiện những hành vi trái pháp luật. Nhìn vào quá trình và kinh nghiệm công tác của ông S., chúng ta có thể dễ nhận thấy, không phải nghèo đói hay túng quẫn là nguyên nhân ông S. thực hiện hành vi phạm tội, mà vì tính tham lam, đố kỵ là những yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát hành vi dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội, bởi theo lẽ tự nhiên, con người lựa chọn hành vi có lợi nhất, kể cả hành vi lệch chuẩn miễn là mang lại ích lợi cá nhân. Mặt khác, ông S. lại được giao giữ các vị trí chủ chốt, quan trọng trong bộ máy nhà nước, do có quyền lực nên cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến có hành vi phạm tội. Hiện tại chúng ta chưa có cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước hữu hiệu, người nào có quyền lực đều dễ có khuynh hướng lạm dụng quyền lực để trục lợi. Mặt khác, những quy định pháp luật hiện nay về quyền tiếp cận thông tin, sự tham gia của công chúng chưa được quy định cụ thể, thiếu công khai, thiếu minh bạch là một trong những điều kiện thuận lợi để ông S. và các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội.

4. Bị cáo Phan Văn V., anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và cũng có chức vụ cao

(nguyên đại biểu Quốc hội, cựu Tổng Cục trưởng TCCS, Bộ Công an...). Ngày 30/11/2018, TAND tỉnh PT đã tuyên phạt V. 09 năm tù về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ trong vụ án đường dây đánh bạc trực tuyến nghìn tỷ xuyên quốc gia [21]. Trong vụ án còn có 91 bị cáo khác. Ngày 10/9/2019, tin từ Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho biết Cơ quan Điều tra đã tổng đạt quyết định khởi tố bị can đối với ông V. về tội ra quyết định trái pháp luật theo Điều 371 Bộ luật hình sự [22].

Ông V., làm việc trong lực lượng vũ trang nhân dân, trải qua nhiều vị trí chủ chốt, đã lợi dụng vị trí, chức vụ của mình để phạm tội gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. Động cơ phạm tội của ông V. không phải do thiếu thôn hay không được rèn luyện, thử thách. Ông V. hoàn toàn có thể cân nhắc, lựa chọn chi phí và lợi ích trước khi thực hiện hành vi, cái được, cái mất khi thực hiện hành vi cụ thể. Do lợi ích quá lớn, sự cám dỗ của đồng tiền quá mạnh đây cũng là một trong những điều kiện thuận lợi để có thể thực hiện hành vi trái pháp luật. Mặt khác, ở vị trí của mình ông V. có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, yếu tố ý định thực hiện hành vi và kiểm soát hành vi nhận thức là một trong những biến số chủ yếu để thực hiện hành vi thực tế trong các vụ án mà ông V. bị đưa ra xét xử.

#### 4.2. Một số nhận xét về thực trạng tội phạm cổ còn trắng ở Việt Nam thời gian qua

Một số nhận xét về thực trạng tội phạm cổ còn trắng ở Việt Nam thời gian qua cho thấy:

*Một là*, tội phạm cổ còn trắng hiện nay xảy ra ở hầu hết mọi lĩnh vực trong đời sống: y tế, giáo dục, môi trường, đất đai, công nghệ cao... để lại hậu quả rất lớn về kinh tế, môi trường, xã hội, làm suy giảm niềm tin của người dân vào một số cán bộ, quan chức trong bộ máy chính quyền. Các hành vi vi phạm trong các vụ án điển hình trên đều do những người có học thức, giữ một số chức vụ, quan trọng trong bộ máy nhà nước. Đây là những người được đào tạo bài bản, hiểu biết pháp luật, họ thực hiện hành vi đều có sự tính toán, chuẩn bị kỹ càng và khá tinh vi, thậm chí đã hình thành các nhóm tội phạm có tính nguy hiểm cao, họ đều nhận thức rõ hành vi, biết rõ

hậu quả của việc thực hiện hành vi đó, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

*Hai là*, trước khi phạm tội, họ thuộc nhóm người thường được xã hội kính trọng: bác sĩ, công an, giáo viên, người được gọi là “doanh nhân”, họ thực hiện những hành vi phạm tội chắc chắn không phải là mưu sinh mà do lòng tham không đáy trước các cám dỗ vật chất cùng sự tha hóa. Như vậy, có thể lý giải rằng tính tham lam, đồ kỵ mới chính là những yếu tố ảnh hưởng đến việc kiểm soát hành vi, dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của họ đã làm thiệt hại, thất thoát, lãng phí lớn tiền, tài sản, đất đai, tài nguyên, khoáng sản của Nhà nước, làm giảm uy tín của tổ chức Đảng, giảm lòng tin của nhân dân.

*Ba là*, số lượng vụ việc, mức độ nguy hiểm và cơ cấu tội phạm đang có sự thay đổi: tội phạm có tổ chức, tội phạm là người có vị trí trong xã hội cao ngày càng có xu hướng gia tăng. Cụ thể với việc xét xử các bị cáo đã nêu ở mục 4.1 ở trên và nhiều vụ án khác đã đưa ra xét xử trong thời gian qua là minh chứng. Đây là một trong những yếu tố chính gây cản trở cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước; loại tội phạm này có xu hướng len vào cả quá trình xây dựng chính sách, như trong vụ án Nguyễn Minh H., Võ Mạnh C. cùng đồng phạm buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh mang nhãn mác Health 2000 Canada; thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Cục Quản lý Dược (BYT) và một số đơn vị liên quan [23].

*Bốn là*, những người phạm tội coi thường tính mạng của con người, sẵn sàng làm giả mọi thứ (ví dụ như vụ án về buôn bán thuốc giả ở trên), miễn sao thu được càng nhiều tiền càng tốt: thuốc chữa bệnh giả, phân bón giả, xăng dầu giả, bằng giả, test xét nghiệm không đạt chuẩn...

*Năm là*, hiện nay đang phát sinh một loại tội phạm lợi dụng dịch bệnh để phạm tội, liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19 [24]. Vào thời điểm dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, một số người lợi dụng dịch bệnh để nâng giá khi mua bán thiết bị, sinh phẩm y tế chống dịch bệnh, làm thất thoát tài sản Nhà nước, gây giảm sút niềm tin của nhân dân đối với chính quyền,...

### 4.3. Nguyên nhân của tội phạm cổ cồn trắng

Nhìn vào thực trạng xét xử, những lời nhận tội, tự bào chữa, lời nói sau cùng của các bị cáo trước các phiên tòa, qua những phát ngôn và thái độ cụ thể của những người có trách nhiệm cũng như của các nhóm chuyên gia, có thể bước đầu khái quát nguyên nhân tội phạm cổ cồn trắng ở Việt Nam hiện nay như sau:

*Thứ nhất*, nguyên nhân và động cơ chủ yếu của tội cổ cồn trắng hiện nay ở Việt Nam chủ yếu là lòng tham của con người là yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát hành vi dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Do lợi ích quá lớn không kiểm soát được khiến một số người có chức, có quyền “mờ mắt” [25]. Thực tiễn cho thấy, đa phần người thực hiện hành vi phạm tội trong loại tội phạm này thường là người đã có địa vị trong xã hội, được tôn trọng và tin tưởng, có quan hệ rộng; có chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết pháp luật, họ phạm tội không phải để mưu sinh, mà vì lòng tham kết hợp với các nguyên nhân khác là những yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát hành vi dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi bị xét xử họ đều nhanh chóng, tự nguyện nộp lại các khoản tiền để khắc phục hậu quả, vụ án Nguyễn Đức C. ở trên là ví dụ điển hình.

*Thứ hai*, do mặt trái của cơ chế thị trường đã tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống xã hội, đạo đức xã hội xuống cấp; lối sống thực dụng, hưởng thụ, đã ảnh hưởng tiêu cực đến suy nghĩ và hành động của tội phạm. Trước khi thực hiện hành vi, người phạm tội cân nhắc chi phí và lợi ích của mình, họ sẽ lựa chọn hành vi có lợi nhất, miễn là mang lại ích lợi cá nhân. Song, việc nhiều bị cáo nhanh chóng, tự nguyện nộp lại các khoản tiền để khắc phục hậu quả cũng cho thấy việc lựa chọn hành vi có lợi nhất là tự nguyện nộp lại các khoản tiền để khắc phục hậu quả với mong muốn được giảm nhẹ hình phạt.

*Thứ ba*, vẫn còn kẽ hở trong hoạt động quản lý nhà nước như còn có sự thiếu công khai, thiếu minh bạch; quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát lỏng lẻo, các mức xử phạt chưa cao, chưa nghiêm. Ví dụ: Vụ án Nguyễn Đức C. đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ trong vụ mua chế phẩm Redoxy 3C để xử lý nước hồ ở HN (đã nêu ở trên). Hoặc trong vụ án đường



dây đánh bạc trực tuyến nghìn tỷ xuyên quốc gia, do TAND tỉnh PT xét xử bị cáo Phan Văn V., bị tuyên phạt 09 năm tù về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Cũng trong vụ án này, bị cáo Phan Sào N. bị TAND tỉnh PT tuyên phạt 5 năm tù về hai tội tổ chức đánh bạc và rửa tiền. Sau khi bản án có hiệu lực, ông N. thi hành án tại trại giam QN. Tháng 4-2020, TAND tỉnh QN chấp nhận đề nghị của trại giam QN, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 19 tháng cho phạm nhân này [26].

*Thứ tư*, một số quy định pháp luật hiện hành chưa đủ răn đe đối với tội phạm. Trước đó, thảo luận về Bộ luật hình sự sửa đổi chiều 26/5/2015, khi đề cập đến các tội phạm về tham nhũng, có đại biểu đề nghị tiếp tục duy trì hình phạt tử hình đối với tội phạm về tham nhũng để bảo đảm tính răn đe, đồng thời cũng phân tích, người nghèo đi buôn ma tuý bị lĩnh án tử hình, không có gì người có chức vụ, kiến thức mà tham ô, tham nhũng lại không chịu án tử hình,... [27].

#### 4.4. Xu hướng phát triển và đề xuất một số biện pháp phòng ngừa tội phạm cổ còn trắng ở Việt Nam

Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy xu hướng phát triển và đề xuất một số biện pháp phòng ngừa tội phạm cổ còn trắng ở Việt Nam như sau:

- Trong những năm tới, tội phạm cổ còn trắng có xu hướng tăng cả về số lượng, quy mô và phương thức, thủ đoạn phạm tội, ảnh hưởng tới hầu hết các lĩnh vực của đời sống: y tế, giáo dục, môi trường, ngân hàng, tài chính, xây dựng cơ bản, mua bán thông tin nội bộ trong kinh doanh chứng khoán, khoa học công nghệ, đất đai, tội phạm công nghệ cao; v.v...

- Hành vi phạm tội vẫn có thể được thực hiện bởi người có chức vụ cao hơn, hoạt động có tổ chức, mức độ nguy hiểm cao hơn, có thể có sự móc ngoặc giữa các ban ngành, gây thiệt hại lớn về kinh tế, môi trường, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của đất nước.

- Sự gia tăng các tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài, hoạt động với thủ đoạn tinh vi hơn ở một số lĩnh vực: xử lý chất thải công nghiệp; nhập khẩu máy móc, thiết bị, buôn lậu và các tội phạm về môi trường.

- Xu hướng người phạm tội có học vấn cao, có chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết pháp luật;

thủ đoạn phạm tội tinh vi ngày càng tăng sẽ gây ra hậu quả hết sức nghiêm trọng.

Điểm mấu chốt trong Lý thuyết hành vi theo kế hoạch của Ajzen là yếu tố kiểm soát hành vi có thể mang đến những tác động trực tiếp tới diễn biến của hành vi, kết hợp với các tác động gián tiếp tạo ra kế hoạch hành động của họ. Ajzen cũng chỉ ra rằng đôi khi người ta có thể có ý định thực hiện một hành vi nhất định nhưng thiếu các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch hành động của mình. Như vậy, điểm mấu chốt để ngăn ngừa tội phạm không phải là làm thế nào để giáo dục cải tạo tội phạm và ngăn chặn các hành vi tội phạm trong tương lai, mà là làm thế nào để làm giảm ý định thực hiện hành vi phạm tội, và qua đó ngăn ngừa tội phạm. Do đó, có thể được kiểm soát các hành vi đó bằng cách gia tăng mức độ trả giá cho hành vi, ví dụ như tăng mức xử phạt cũng như tăng khả năng bị phát hiện và trừng phạt đối với người vi phạm. Từ thực trạng và những nguyên nhân nêu trên, tác giả đề xuất một số biện pháp phòng ngừa tội phạm cổ còn trắng trong thời gian tới như sau:

*Một là*, cần gia tăng mức độ trả giá cho hành vi, như tăng mức xử phạt đối với người vi phạm. Hiện nay, một số quy định của trong Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các tội phạm về tham nhũng, chức vụ đã đầy đủ nhưng chưa thực sự bảo đảm tính răn đe, cần tiếp tục duy trì hình phạt tử hình đối với các tội phạm về tham nhũng để bảo đảm tính răn đe. Ngày 30/12/2020, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về các tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ [28], theo đó đưa ra nguyên tắc xử lý đối với các tội phạm về tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ: “Trong quá trình tố tụng, người phạm tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn thì không áp dụng mức cao nhất của khung hình phạt mà người phạm tội bị truy tố, xét xử”. Theo quan điểm của tác giả, điều này chưa thực sự hợp lý và cần bỏ những quy định về tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về tham nhũng, chức vụ trong Bộ luật hình sự để tăng tính răn đe, phòng ngừa.

*Hai là*, tăng khả năng bị phát hiện và trừng phạt đối với người vi phạm qua đó ngăn ngừa tội phạm. Tội phạm cổ cồn trắng thường do người có học vấn cao, có chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết pháp luật, thủ đoạn phạm tội tinh vi, do vậy cần xây dựng cơ chế giám sát, tăng cường giám sát của nhân dân. Cụ thể, cần có những quy định cụ thể quyền tiếp cận thông tin và sự tham gia của công chúng trong quá trình quản lý nhà nước, thực thi pháp luật, vấn đề này sẽ được giải quyết tốt nhất với sự tham gia của mọi công dân liên quan.

*Ba là*, để phòng ngừa loại tội phạm này, trước hết cần minh bạch các hoạt động trong quản lý nhà nước, thực hiện minh bạch là công cụ, biện pháp phòng ngừa hiệu quả nhất. Hay nói như đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng là cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế về xây dựng, chính đôn Đảng, quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng; kịp thời khắc phục những bất cập, bịt kín những “khoảng trống”, “kẽ hở” để “không thể tham nhũng” [29].

## 5. Kết luận

Nghiên cứu này tìm hiểu những ảnh hưởng của ba nhân tố liên quan đến quá trình ra quyết định phạm tội và các yếu tố tình huống ảnh hưởng đến quá trình lựa chọn hành vi phạm tội dựa trên Lý thuyết hành vi theo kế hoạch do Azjen (1991) đề xướng. Lý thuyết hành vi theo kế hoạch cho rằng sự tự điều chỉnh nhận thức của cá nhân đóng vai trò quan trọng để thực hiện hành vi thực tế và giả định rằng hành vi của cá nhân là kết quả của quá trình lựa chọn có ý thức, bị chi phối bởi năng lực nhận thức cá nhân và áp lực xã hội. Lý thuyết này cho rằng hành vi cá nhân bị chi phối bởi kế hoạch hành động (ý định) của họ trong một tình huống cụ thể, kế hoạch này sẽ tác động đến thái độ đối với hành vi, chuẩn mực chủ quan và kiểm soát hành vi nhận thức của người đó đối với tình huống. Do vậy, để giảm động cơ cũng như ý định phạm tội, qua đó ngăn ngừa tội phạm chúng ta cần phải tăng mức

độ trả giá cho hành vi, tăng mức xử phạt đối với người vi phạm, tăng khả năng bị phát hiện, qua đó ngăn ngừa tội phạm; cần minh bạch các hoạt động trong quản lý nhà nước và tăng cường sự giám sát của nhân dân.

## Tài liệu tham khảo

- [1] E. H. Sutherland, *White Collar Crime*. New York: Dryden Press, 1949.
- [2] E. H. Sutherland, *White-collar criminality*. *American Sociological Review*, 1940, 5 (1): 1-12.
- [3] D. T. Miên, Tội phạm cổ cồn trắng trong thế giới hiện đại và những biện pháp đấu tranh phòng chống, *Tạp chí Luật học*, số 4/2004, trang 28-32.
- [4] P. Leasure, G. Zhang, *That's How They Taught Us to Do It, Learned Deviance and Inadequate Deterrents in Retail Banking*. *Deviant Behavior*. Published online 2017, 28 February. <https://doi.org/10.1080/01639625.2017.1286179>.
- [5] Gottschalk, Petter, Gunnesdal, Lars, *White-collar crime in the shadow economy: lack of detection, investigation and conviction compared to social security fraud*. Cham, Switzerland: Palgrave Pivot, 2018. [https://doi.org/10.1007/978-3-319-75292-1\\_1](https://doi.org/10.1007/978-3-319-75292-1_1).
- [6] I. Ajzen, *The theory of planned behavior*, *Organizational Behavior and Human Decision Process*, 1991, 50, 179-211.
- [7] V. Venkatesh, M. Morris, G. Davis, F. Davis, “User acceptance of information technology: Toward a unified view,” *MIS Quarterly*, 2003, vol. 27, no. 3, pp. 425 - 478.
- [8] J. Mc Millan, *Research in Education: A Conceptual Introduction 5th Edition*, 2001, Pearson.
- [9] H. Brown, *No Title*. New York: Prentice Hall Regence, 1994.
- [10] C. Armitage, M. Conner. *Meta-analysis of the theory of planned behavior*. *British Journal of Social Psychology*, 2001, 40, 471-499.
- [11] G. Barak, *Unchecked Corporate Power: Why the Crimes of Multinational Corporations are E. H. Sutherland, White Collar Crime*. New York: Dryden Press, 1949.
- [12] E. H. Sutherland, *White-collar criminality*. *American Sociological Review*, 1940, 5 (1): 1-12.
- [13] D. T. Miên, Tội phạm cổ cồn trắng trong thế giới hiện đại và những biện pháp đấu tranh phòng chống, *Tạp chí Luật học*, số 4/2004, trang 28-32.
- [14] P. Leasure, G. Zhang, *That's How They Taught Us to Do It, Learned Deviance and Inadequate Deterrents in Retail Banking*. *Deviant Behavior*.

- Published online 2017, 28 February.  
<https://doi.org/10.1080/01639625.2017.1286179>.
- [15] Gottschalk, Petter, Gunnesdal, Lars, White-collar crime in the shadow economy: lack of detection, investigation and conviction compared to social security fraud. Cham, Switzerland: Palgrave Pivot, 2018. [https://doi.org/10.1007/978-3-319-75292-1\\_1](https://doi.org/10.1007/978-3-319-75292-1_1).
- [16] I. Ajzen, The theory of planned behavior, *Organizational Behavior and Human Decision Process*, 1991, 50, 179-211.
- [17] V. Venkatesh, M. Morris, G. Davis, F. Davis, "User acceptance of information technology: Toward a unified view," *MIS Quarterly*, 2023, vol. 7, no. 3, pp. 425 - 478.
- [18] J. Mc Millan, *Research in Education: A Conceptual Introduction* 5th Edition, 2001, Pearson.
- [19] H. Brown, No Title. New York: Prentice Hall Regence, 1994.
- [20] C. Armitage, M, Conner. Meta-analysis of the theory of planned behavior. *British Journal of Social Psychology*, 2001, 40, 471-499.
- [21] G. Barak, *Unchecked Corporate Power: Why the Crimes of Multinational Corporations are Routinized Away and What We Can Do About It*. New York: Routledge, 2017.
- [22] I. Ajzen, The theory of planned behavior, *Organizational Behavior and Human Decision Process*, 1991, 50, 179-211.
- [23] <https://noichinh.vn/tin-tuc-su-kien/tin-trung-uong/202102/ket-qua-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-giai-doan-2013-2020-309186/>.
- [24] <https://quochoi.vn/vanphongquochoi/cocautochuc/Pages/trang-chu.aspx?ItemID=35484>.
- [25] <https://thanhvien.vn/bi-cao-dinh-la-thang-bi-tuyen-phan-10-nam-tu-post1022530.html>.
- [26] <https://kiemsat.vn/tand-tp-ha-noi-tuyen-an-5-nam-tu-doi-voi-ong-nguyen-duc-chung-60654.html>.
- [27] <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/vu-an-trong-diem/bi-cao-nguyen-duc-chung-bi-phan-8-nam-tu5510.html> <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/vu-an-trong-diem/bi-cao-nguyen-duc-chung-bi-phan-8-nam-tu5510.10>.
- [28] <https://vnexpress.net/ong-nguyen-duc-chung-ra-toa-trong-vu-an-thu-ba-4408400.html>.
- [29] <https://laodong.vn/phap-luat/ong-nguyen-duc-chung-khai-ve-email-chunghinhsu-va-3-lan-goi-dien-dung-thau-988994.lido>, [https://congan.com.vn/vu-an/nguyen-bac-son-nhan-an-chung-than\\_85382.html](https://congan.com.vn/vu-an/nguyen-bac-son-nhan-an-chung-than_85382.html).